

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời – Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Nông Văn Hưng – Nghề nghiệp: Bí thư đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

Lý Văn N. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn H, sinh năm 1979; con bà: Lãng Thị H, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2022 đến nay. Có mặt.

Hoàng Văn K. Tên gọi khác: Không ; sinh ngày 08 tháng 5 năm 2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1979; con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2022 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Văn N: Ông Lý Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N: Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 623, Đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lương Văn S (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1955. Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị K: Ông Lương Văn T, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Hồng Q, sinh năm 1983, địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Hồng Q: Ông Lương Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lương Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Lý Văn H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K (sinh ngày 08/5/2004 - 17 tuổi 11 tháng 13 ngày) và Lý Văn N (sinh ngày 20/3/2006 - 16 tuổi 01 tháng 01 ngày) là học sinh trường Trung học phổ thông Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, sau khi tan học K và N đi ra nhà để xe của trường, Hoàng Văn K đưa chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 cho Lý Văn N và bảo Lý Văn N điều khiển xe đi về nhà ở thôn Pác Làng, xã Diêm He, huyện Văn Quan. Khi giao xe cho Lý Văn N, thì Hoàng Văn K biết rõ Lý Văn N chưa đủ tuổi và chưa có Giấy phép lái xe theo quy định để điều khiển xe mô tô.

Lý Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 (không có giấy phép lái xe) chở Hoàng Văn K đi theo quốc lộ 1B (hướng Đồng Đăng - Văn Quan) đến cầu Diêm He, huyện Văn Quan thì rẽ phải vào đường DH 50 để về nhà. Khoảng 12 giờ, khi đi đến địa phận thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lý Văn N nhìn thấy ông Lương Văn S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 (không có giấy phép lái xe đi ngược chiều đang ở phần giữa đường. Lý Văn N bấm còi, đạp phanh, đồng thời điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của Lý Văn N để tránh ông Lương Văn S, lúc này

ông Lương Văn S cũng phát hiện xe ngược chiều và điều khiển xe quay về phần đường bên phải chiều đi của mình, dẫn đến xảy ra tai nạn. Hậu quả ông Lương Văn S bị chết trên đường đi cấp cứu, Lý Văn N bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hỏng.

Bản kết luận số 12/KL-KTHS, ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Nguyên nhân chết của ông Lương Văn S là do chấn thương cột sống tủy sống cổ, đứt hoàn toàn cột sống tủy sống cổ khe liên đốt 2-3.

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 286/2022/HP, ngày 11/5/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận mẫu máu của ông Lương Văn S giám định Ethanol, nồng độ 226,01mg/100ml máu; không phát hiện thấy các chất ma túy.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lý Văn N là 0,00miligam/lít khí thở.

Kết luận giám định kỹ thuật số 71/GĐKT-ĐK, ngày 20/7/2022 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi không đủ cơ sở để kết luận, các hệ thống an toàn còn lại đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật; xe mô tô biển số 12U1-174.30, khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTSTTTTHS, ngày 03/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 bị thiệt hại 1.290.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 bị thiệt hại 800.000 đồng.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tật đối với Lý Văn N, nhưng Lý Văn N đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn là đường ĐH50, đoạn đường cong về bên trái theo hướng quốc lộ 1B - Thôn Thống Nhất, xã Diêm He, mặt đường bê tông xi măng bằng phẳng chiều rộng 3,50m. Đường không có vạch phân chia hai chiều xe chạy. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô được xác định nằm ở tâm đường, từ điểm va chạm đến mép đường bên trái là 1,75m. Xác định lỗi trong vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp. Cụ thể lỗi của từng người như sau:

Lý Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30, không có giấy phép lái xe, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: "*9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*"; vi phạm khoản 1, Điều 17 Luật Giao thông đường bộ quy định về tránh xe đi ngược chiều: "*1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*".

Hoàng Văn K biết rõ Lý Văn N chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30, nhưng vẫn giao xe cho Lý Văn N điều khiển, gây ra tai nạn. Hành vi của Hoàng Văn K vi phạm khoản 10, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: "*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ*".

Hành vi của ông Lương Văn S vi phạm khoản 8, Điều 8, Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia 2019: "*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*"; khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*"; vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*". Tuy nhiên, do ông Lương Văn S đã chết, Lý Văn N từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn N và Hoàng Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình Lý Văn N và Hoàng Văn K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình ông Lương Văn S tổng số tiền 106.000.000 đồng (gia đình Lý Văn N là 56.000.000 đồng; gia đình Hoàng Văn K là 50.000.000 đồng) và được ông Lương Văn T (con trai ông Lương Văn S, người được ủy quyền của gia đình) trước khi xét xử đã có đơn xin và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lý Văn N và Hoàng Văn K.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 nhãn hiệu HODA WAVE, màu sơn: Đen, bạc, số khung: RLHJA3926MY205451, số máy: JA39E2324718; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 12001210 mang tên Hoàng Văn K.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 nhãn hiệu SANDA, màu sơn nâu, số khung: 10AD5H252428, số máy: VMESE1252428.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVQ, ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông*” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề N:

- Về tội danh: Đề N tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông*”

- Về hình phạt:

+ Đề N áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Lý Văn N và xử phạt từ 18 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng treo, thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 100 đối với Hoàng Văn K và xử phạt từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

- Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nay không ai có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 nhãn hiệu HODA WAVE cho Hoàng Văn K. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 nhãn hiệu SANDA cho anh Lương Văn Q.

- Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với Lý Văn N và đề N cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề N. Bị cáo Lý Văn N và người đại diện nhất trí với ý kiến của người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Hoàng Văn K nhất trí với đề N của đại diện Viện kiểm sát; đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại cũng không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện của bị hại bà Phạm Thị Kim và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Q, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã có văn bản ủy quyền cho anh Lương Văn T tham gia tố tụng nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2022 Hoàng Văn K biết rõ Lý Văn N không có giấy phép lái xe vì Lý Văn N chưa đủ 18 tuổi, nhưng Hoàng Văn K vẫn đưa chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 cho Lý Văn N điều khiển xe. Khoảng 12 giờ, khi đi đến địa phận thôn Pác Làng, xã Diêm He, huyện Văn Quan xe mô tô do Lý Văn N điều khiển đã va chạm với xe ông Lương Văn S khi đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50. Hậu quả ông Lương Văn S bị chết trên đường đi cấp cứu, Lý Văn N bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hỏng. Hành vi của Lý Văn N điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*; vi phạm khoản 1, Điều 17 Luật Giao thông đường bộ quy định về tránh xe đi ngược chiều: *"Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình"*. Hành vi của Hoàng Văn K biết rõ Lý Văn N chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô, nhưng Hoàng Văn K vẫn giao xe cho Lý Văn N điều khiển và gây ra tai nạn. Hành vi của Hoàng Văn K vi phạm khoản 10, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *"Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ"*. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên sẽ áp dụng các nguyên tắc của Bộ luật hình sự quy định tại Điều 91 để xử lý đối

với các bị cáo, bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt. Lý Văn N được hưởng các tình tiết theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và người bị hại cũng có lỗi và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hoàng Văn K được hưởng các các tình tiết theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với bị cáo Lý Văn N, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra nếu do một người trên 18 tuổi thực hiện sẽ bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất. Nhưng khi phạm tội bị cáo mới được 16 tuổi 01 tháng 01 ngày, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế và theo nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội thì Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất, nếu xử phạt thì mức xử phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, việc cho bị cáo tại ngoại không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hiện nay bị cáo còn đang là học sinh trường Phổ thông trung học V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và có nguyện vọng tiếp tục được đi học. Để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề N của người bào chữa và của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo được mức án dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm.

[7] Đối với Hoàng Văn K khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 13 ngày, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Điều luật mà bị cáo bị truy tố có mức hình phạt tối đa là 03 năm cải tạo không giam giữ, căn cứ quy định tại Điều 100 Bộ luật hình sự quy định thì hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì thời hạn không quá $\frac{1}{2}$ thời hạn mà

điều luật quy định. Xét thấy với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra có thể áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt bằng $\frac{1}{2}$ là đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi và cũng không có tài sản riêng.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nay gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác. Việc thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận. Bị hại ông Lương Văn S đã chết Lý Văn N và Hoàng Văn K không yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 mang tên Hoàng Văn K, nhưng là xe của bố, mẹ bị cáo mua chỉ cho đứng tên Hoàng Văn K, khi Hoàng Văn K lấy xe đi và giao xe cho Lý Văn N điều khiển họ không biết nên cần trả lại xe cho Hoàng Văn K. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 nhãn hiệu SANDA là xe của Lương Hồng Quân, khi ông Lương Văn S lấy xe đi anh Lương Hồng Q không biết, không giao xe cho ông Lương Văn S nên cần tuyên trả lại chiếc xe này cho anh Lương Hồng Q.

[11] Đề N của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác trong vụ án như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề N của Kiểm sát viên, cũng như đề N của người bào chữa cho Lý Văn N.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn N;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Văn N 01 năm 06 tháng (Một năm, sáu tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Giao bị cáo Hoàng Văn K bị phạt cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp là ông Lương Văn T với tổng số tiền là 106.000.000 đồng (Trong đó gia đình bị cáo Lý Văn N bồi thường 56.000.000 đồng; gia đình bị cáo Hoàng Văn K bồi thường 50.000.000 đồng)

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-174.30 nhãn hiệu HODA WAVE; màu sơn: Đen, bạc; số khung: RLHJA3926MY205451; số máy: JA39E2324718 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 12001210 mang tên Hoàng Văn K.

- Trả lại cho anh Lương Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-021.50 nhãn hiệu SANDA; màu sơn nâu; số khung: 10AD5H252428; số máy: VMESE1252428.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 07/9/2022)

5. **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

6. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện Văn Q;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp